

Số: /KH-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng 4 năm 2023

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm
- OCOP tỉnh Ninh Thuận năm 2023

Căn cứ Quyết định số 919/QĐ-TTg ngày 01/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2021-2025;

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 54/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2023; Quyết định số 715/QĐ-UBND ngày 27/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về các chỉ tiêu kế hoạch 2023; Quyết định số 30/QĐ-UBND ngày 17/01/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch trọng tâm triển khai các nhiệm vụ, giải pháp năm 2023; Quyết định số 59/QĐ-UBND ngày 14/01/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Đề án “Chương trình Mỗi xã một sản phẩm” tỉnh Ninh Thuận, giai đoạn 2018-2020, định hướng đến năm 2030 và Kế hoạch số 4056/KH-UBND ngày 17/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm - OCOP tỉnh Ninh Thuận năm 2023 như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phát triển sản phẩm OCOP nhằm khơi dậy tiềm năng, lợi thế khu vực nông thôn nhằm nâng cao thu nhập cho người dân; góp phần tiếp tục cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với phát triển tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề, dịch vụ và du lịch nông thôn; thúc đẩy kinh tế nông thôn phát triển bền vững, trên cơ sở tăng cường ứng dụng chuyển đổi số và kinh tế tuần hoàn, bảo tồn các giá trị văn hóa, quản lý tài nguyên, bảo tồn đa dạng sinh học, cảnh quan và môi trường nông thôn, góp phần xây dựng NTM đi vào chiều sâu, hiệu quả và bền vững cho tỉnh nhà.

2. Mục tiêu cụ thể

- Đến cuối năm 2023, phần đầu toàn tỉnh có thêm 20-30 sản phẩm OCOP được công nhận đạt từ 3 sao trở lên, trong đó có từ 01-02 sản phẩm chăn nuôi đạt chuẩn OCOP từ 3 sao trở lên.

- Cùng cố và nâng cấp ít nhất 50% sản phẩm OCOP đã được đánh giá, phân hạng; ưu tiên phát triển sản phẩm OCOP gắn với thương hiệu sản phẩm, phát triển dịch vụ du lịch nông thôn.

- Ưu tiên phát triển các hợp tác xã, doanh nghiệp nhỏ và vừa, phần đầu ít nhất có 30% chủ thể OCOP là hợp tác xã, 40% chủ thể là doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Phân đầu đạt 30% các chủ thể OCOP xây dựng được chuỗi giá trị theo hướng kinh tế tuần hoàn, OCOP xanh gắn với vùng nguyên liệu ổn định; trong đó ưu tiên các sản phẩm OCOP đã được đánh giá và phân hạng.

- Có ít nhất 50% làng nghề có sản phẩm OCOP, góp phần bảo tồn và phát triển làng nghề truyền thống của địa phương.

- Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động quảng bá, xúc tiến thương mại, kết nối cung - cầu sản phẩm OCOP trong và ngoài tỉnh; phân đầu có thêm 01 điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ YÊU CẦU THỰC HIỆN

1. Đối tượng thực hiện

- Chủ thể thực hiện: Các hợp tác xã, tổ hợp tác, doanh nghiệp, trang trại và hộ sản xuất có đăng ký kinh doanh. Đối với nhóm sản phẩm dịch vụ du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái và điểm du lịch ngoài các đối tượng trên có thể bao gồm các Hội/Hiệp hội, Trung tâm điều hành hoặc tổ chức tương đương.

- Sản phẩm: Sản phẩm tham gia Chương trình OCOP bao gồm các sản phẩm hàng hóa và dịch vụ du lịch có nguồn gốc địa phương, có đặc trưng về giá trị văn hóa, lợi thế của địa phương; đặc biệt là các sản phẩm đặc sản vùng miền, sản phẩm làng nghề, dịch vụ du lịch dựa trên các thế mạnh, lợi thế về điều kiện tự nhiên, nguồn nguyên liệu, tri thức và văn hóa bản địa.

Sản phẩm hàng hóa và dịch vụ được phân theo 6 nhóm, gồm:

(1) Nhóm thực phẩm, gồm: Nông, thủy sản tươi sống; nông, thủy sản sản sơ chế, chế biến và các thực phẩm khác.

(2) Nhóm đồ uống, gồm: Đồ uống có cồn; đồ uống không cồn.

(3) Nhóm dược liệu và sản phẩm từ dược liệu, gồm: Thực phẩm chức năng, thuốc từ dược liệu, thuốc Y học cổ truyền, mỹ phẩm có thành phần từ thảo dược; và các loại dược liệu khác.

(4) Nhóm hàng thủ công mỹ nghệ, gồm: Các sản phẩm từ gỗ, sợi, mây tre, kim loại, gốm sứ, dệt may, thêu ren... làm đồ lưu niệm, đồ trang trí, đồ gia dụng.

(5) Nhóm sinh vật cảnh, gồm: hoa, cây cảnh, động vật cảnh.

(6) Nhóm dịch vụ du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái và điểm du lịch.

2. Yêu cầu thực hiện

- Phát huy tiềm năng, lợi thế và truyền thống của địa phương để phát triển các sản phẩm đặc sản có giá trị cao về kinh tế và văn hóa.

- Phát huy sáng tạo và sức mạnh cộng đồng trong sản xuất và hình thành các sản phẩm gắn với giá trị cộng đồng.

- Phát triển liên kết theo chuỗi giá trị nhằm nâng cao năng lực sản xuất và phát triển bền vững các sản phẩm hàng hóa.

III. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Kiện toàn hệ thống quản lý, điều hành thực hiện Chương trình OCOP toàn tỉnh.

- Tiếp tục hoàn thiện bộ máy tổ chức thực hiện Chương trình OCOP các cấp theo hướng: Kế thừa và phát triển trên cơ sở bộ máy đã được xây dựng giai đoạn 2018-2020 và năm 2022 đảm bảo đồng bộ, thống nhất về vị trí, chức năng, nhiệm vụ.

- Rà soát, kiện toàn Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP và Tổ giúp việc Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP để đảm bảo công tác đánh giá, hợp lý, hiệu quả.

- Điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ triển khai Chương trình OCOP phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, Chương trình OCOP là một giải pháp then chốt gắn kết chặt chẽ với Chương trình MTQG xây dựng NTM.

2. Tổ chức sản xuất gắn với phát triển vùng nguyên liệu đặc trưng.

- Ưu tiên đầu tư hợp lý cơ sở hạ tầng vùng nguyên liệu, dựa trên lợi thế về điều kiện tự nhiên, văn hóa, tập quán sản xuất của người dân khu vực nông thôn, góp phần phát triển bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Phát triển sản phẩm OCOP gắn với xây dựng vùng nguyên liệu nông sản, dược liệu đặc trưng được cấp mã số vùng trồng, theo hướng sản xuất hữu cơ, nông nghiệp sinh thái, tiết kiệm tài nguyên, bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học, đảm bảo an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc, duy trì cảnh quan nông thôn và bảo vệ môi trường.

- Tăng cường liên kết bền vững, khả năng truy xuất nguồn gốc giữa chủ thể sản xuất sản phẩm OCOP với vùng nguyên liệu.

3. Chuẩn hóa quy trình, tiêu chuẩn và phát triển sản phẩm OCOP theo chuỗi giá trị, phù hợp với lợi thế về điều kiện sản xuất và yêu cầu thị trường.

(1) Đẩy mạnh chuẩn hóa sản phẩm gắn với lợi thế và điều kiện của từng địa phương, bao gồm:

- Các đặc sản, sản phẩm truyền thống gắn với lợi thế về điều kiện sản xuất, giá trị văn hóa địa phương, đặc biệt là sản phẩm các làng nghề, nghề truyền thống, dịch vụ du lịch nông thôn.

- Các sản phẩm mới hình thành dựa trên ứng dụng khoa học công nghệ, nền tảng lợi thế của địa phương, có chất lượng nổi trội, đặc sắc, trong đó ưu tiên: (i) Sản phẩm tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề truyền thống được nghệ nhân, cộng đồng sáng tạo; (ii) Sản phẩm được chế biến, chế biến sâu từ sản phẩm đặc sản, nguyên liệu địa phương và tri thức bản địa; (iii) Sản phẩm có đóng góp vào bảo tồn văn hóa truyền thống.

- Hướng dẫn chuẩn hoá quy trình, tiêu chuẩn sản phẩm tham gia Chương trình theo Bộ tiêu chí OCOP.

4. Phát triển sản phẩm OCOP theo 06 nhóm, ưu tiên các sản phẩm nông

nghiệp, phi nông nghiệp, dịch vụ đặc sắc, truyền thống và có lợi thế ở mỗi địa phương, theo hướng phát huy nội lực (*trí tuệ sáng tạo, lao động, nguyên liệu, văn hóa địa phương...*), gia tăng giá trị, gắn với phát triển cộng đồng.

- Đầu tư ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới, hoàn thiện công nghệ, quy trình sản xuất, sơ chế, bảo quản, chế biến sản phẩm nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm OCOP.

- Sản xuất theo quy trình quản lý chất lượng tiên tiến, hình thành các sản phẩm OCOP đặc trưng, chất lượng và an toàn thực phẩm, thân thiện với môi trường, đáp ứng yêu cầu của thị trường; xây dựng các mô hình phát triển vùng nguyên liệu gắn với sản phẩm OCOP theo chuỗi giá trị.

- Xây dựng các mô hình dịch vụ du lịch trải nghiệm nông nghiệp, nông thôn gắn với vùng nguyên liệu, sản phẩm OCOP đặc trưng theo từng địa phương.

5. Nâng cấp và hoàn thiện sản phẩm đã được đánh giá, phân hạng (đạt 3 sao trở lên) gắn với nhu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu.

6. Xây dựng tiêu chuẩn và thử nghiệm, phát triển sản phẩm OCOP xanh theo hướng kinh tế tuần hoàn gắn với thị trường xuất khẩu, dựa trên lợi thế đặc hữu về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của từng khu vực.

7. Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động cho các chủ thể OCOP.

- Tăng cường nâng cao năng lực cho chủ thể OCOP về năng lực cộng đồng và tinh thần hợp tác; đổi mới hình thức tổ chức sản xuất, kỹ năng quản trị; đổi mới, sáng tạo về sản phẩm; quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm; kỹ năng về thiết kế bao bì, ghi nhãn và mẫu mã sản phẩm; sở hữu trí tuệ, truy xuất nguồn gốc theo chuỗi giá trị, tăng cường sử dụng và khai thác thương hiệu cộng đồng các sản phẩm từ khu vực nông thôn.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của hợp tác xã, doanh nghiệp nhỏ và vừa gắn với chuỗi liên kết giá trị sản phẩm OCOP.

8. Quảng bá, xúc tiến thương mại, kết nối cung - cầu.

- Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung - cầu cho sản phẩm OCOP thông qua các hội chợ, triển lãm, sự kiện tôn vinh, quảng bá, giới thiệu sản phẩm OCOP đặc sắc thường niên gắn với văn hóa cấp tỉnh, cấp quốc gia, cấp vùng, địa phương và quốc tế; thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm OCOP gắn với thị trường du lịch trọng điểm.

- Xây dựng và quản lý đồng bộ, hiệu quả thương hiệu OCOP Việt Nam (*nhãn hiệu chứng nhận*); tăng cường bảo hộ sở hữu trí tuệ, nâng cao hình ảnh, khả năng nhận diện và giá trị sản phẩm OCOP trên thị trường.

- Thử nghiệm và nhân rộng mô hình điểm bán hàng OCOP; các tuyến phố OCOP; hệ thống phân phối sản phẩm OCOP trên các phương tiện giao thông; các mô hình xúc tiến thương mại trên nền tảng công nghệ số (*Làng thương mại điện tử cho sản phẩm OCOP, hội chợ và triển lãm thực tế ảo OCOP*); các Trung tâm giới thiệu OCOP đồng bộ, hiện đại, ứng dụng công nghệ thông tin, gắn với khai thác lợi thế về du lịch nông thôn.

- Xây dựng hệ thống phân phối phù hợp, từng bước thiết lập hệ thống giới thiệu và bán sản phẩm OCOP riêng và đặc trưng gắn với các sản phẩm quà tặng, quà biếu, sản phẩm đặc sản địa phương.

- Xây dựng hệ thống xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm OCOP ra thị trường trong nước và quốc tế; nâng cao năng lực hệ thống logistic trong thương mại sản phẩm OCOP; xây dựng và triển khai chương trình xúc tiến thương mại, quảng bá và nhận diện thương hiệu đối với các sản phẩm OCOP quốc gia.

9. Xây dựng, hoàn thiện hệ thống quản lý, giám sát sản phẩm OCOP.

- Tổ chức đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP thường niên, tăng cường áp dụng công nghệ số trong tổ chức đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP.

- Triển khai hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia quản lý và giám sát sản phẩm OCOP đồng bộ và thống nhất nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả trong quản lý, giám sát, thúc đẩy kết nối cung - cầu sản phẩm.

- Xây dựng quy chế và đẩy mạnh hoạt động kiểm tra, giám sát việc áp dụng chính sách, quy định về đánh giá, phân hạng sản phẩm ở các địa phương, duy trì điều kiện sản xuất của các chủ thể và chất lượng sản phẩm OCOP sau khi được đánh giá, công nhận.

10. Tăng cường chuyên đổi số trong Chương trình OCOP.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong: truyền thông đa phương tiện về Chương trình OCOP; xây dựng hồ sơ và quản lý dữ liệu sản phẩm OCOP, số hóa quá trình tiếp nhận hồ sơ, chấm điểm, phân hạng sản phẩm; số hóa sản phẩm và xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc theo chuỗi giá trị OCOP, gắn với giám sát - chứng thực của công tác quản lý nhà nước; hướng tới hình thành hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về chương trình OCOP.

11. Tiếp tục đẩy mạnh việc tư vấn hỗ trợ xây dựng đăng ký sở hữu trí tuệ (nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu thông thường) tùy theo tính chất, quy mô đối với các sản phẩm đã được chứng nhận OCOP, các sản phẩm tiềm năng OCOP và sản phẩm đặc thù của tỉnh. Thúc đẩy, hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo có hoạt động sản xuất, kinh doanh gắn liền với các sản phẩm OCOP và đặc thù.

12. Hỗ trợ các Doanh nghiệp, Hợp tác xã, tổ hợp tác trên địa bàn tỉnh thực hiện các dự án VietGap đối với các sản phẩm OCOP và đặc thù nhằm từng bước hoàn thiện tiêu chuẩn hóa các sản phẩm trong quá trình sản xuất, kinh doanh và lưu thông trên thị trường.

13. Tiếp tục nghiên cứu đề xuất triển khai các nhiệm vụ quản lý và phát triển, mở rộng phạm vi, nội dung liên quan đến pháp luật về sở hữu trí tuệ đối với các sản phẩm đã được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, tạo cơ sở vững chắc cho việc phát triển các thương hiệu sản phẩm của tỉnh.

14. Triển khai Chương trình Hỗ trợ doanh nghiệp về khoa học và công nghệ, hệ sinh thái khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo năm 2023 liên quan đến các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh các sản phẩm OCOP và đặc

thù (*Đổi mới, ứng dụng công nghệ; sở hữu trí tuệ; truy xuất nguồn gốc, mã số mã vạch; hỗ trợ xây dựng và áp dụng các hệ thống quản lý tiên tiến, tiêu chuẩn chất lượng cho sản phẩm OCCOP và đặc thù (VietGap, Global Gap; VietGAHP, HACCP..)*); Tham gia Techmart, TechDemo, Growtech; Triển lãm OCOP...

15. Hỗ trợ thực hiện các đề tài, dự án khoa học công nghệ phục vụ phát triển sản phẩm OCOP và đặc thù (*theo danh mục được duyệt năm 2023*).

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Huy động, lồng ghép tối đa nguồn kinh phí thực hiện: Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, Chương trình khuyến công và xúc tiến thương mại, khoa học công nghệ; vốn của các đơn vị, địa phương, các chủ thể sản xuất...

Trong đó vốn NSNN bố trí để thực hiện như sau:

1. Tổng kinh phí NSNN: 4.450 triệu đồng.

2. Nguồn kinh phí:

- Vốn Chương trình OCOP năm 2023: 3.150 triệu đồng (*kinh phí sự nghiệp ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu và kinh phí địa phương đối ứng thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới*).

- Vốn khác (*hỗ trợ của Bộ Công thương, khuyến công, xúc tiến thương mại,...*): 1.300 triệu đồng.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Phát triển sản phẩm OCOP và đặc thù tỉnh

- Chỉ đạo triển khai thực hiện Kế hoạch, tìm kiếm các chuyên gia tư vấn, triển khai các hoạt động và cân đối, huy động các nguồn kinh phí để thực hiện kế hoạch;

- Điều phối các hoạt động của các Sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị liên quan tham gia thực hiện Kế hoạch;

- Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ Ban phát triển sản phẩm OCOP và đặc thù tỉnh năm 2023.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*Cơ quan thường trực Chương trình OCOP*)

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Phát triển sản phẩm OCOP và đặc thù tỉnh trong công tác điều phối; chủ trì xây dựng tổ chức, thực hiện kế hoạch và triển khai toàn diện các nội dung Chương trình OCOP năm 2023.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát kiện toàn Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm cấp tỉnh; tổ chức đánh giá và xếp hạng sản phẩm cấp tỉnh để chọn sản phẩm thi đánh giá và xếp hạng cấp quốc gia.

- Tổ chức hoạt động quảng bá, xúc tiến thương mại, kết nối cung - cầu sản phẩm OCOP.

- Lồng ghép các hoạt động vào thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông

nghiệp, các hoạt động khuyến nông - lâm - ngư; hướng dẫn phát triển kinh tế hộ, kinh tế trang trại, hợp tác xã nông nghiệp.

- Kiểm tra, giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh của các chủ thể tham gia Chương trình OCOP trên địa bàn tỉnh; thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn, hỗ trợ thực hiện Chương trình OCOP tại các huyện, thành phố.

- Theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện, tổng hợp báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân tỉnh theo định kỳ 6 tháng, năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu.

3. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương hỗ trợ các tổ chức kinh tế đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số trong phát triển sản xuất sản phẩm; hỗ trợ các địa phương, tổ chức kinh tế phát triển, đăng ký xác lập, bảo hộ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến các sản phẩm OCOP; tư vấn định hướng phát triển thương hiệu sản phẩm OCOP và tổng hợp đề xuất nhiệm vụ khoa học, công nghệ hàng năm liên quan đến phát triển sản phẩm OCOP từ nguồn vốn khoa học công nghệ; tiếp tục tham mưu, đề xuất nâng cao công tác quản lý và phát triển các sản phẩm đặc thù đã được bảo hộ chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể trên địa bàn tỉnh. Triển khai có hiệu quả đề án chiến lược sở hữu trí tuệ trên địa bàn tỉnh, trong đó ưu tiên triển khai các dự án quản lý phát triển các sản phẩm đặc thù đã được bảo hộ nhằm hỗ trợ thúc đẩy phát triển sản phẩm OCOP của tỉnh.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Sở, ngành liên quan tham gia đánh giá và phân hạng sản phẩm OCOP.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, hướng dẫn, hỗ trợ các nhóm hộ, tổ sản xuất, hộ sản xuất kinh doanh thành lập hợp tác xã, doanh nghiệp tham gia Chương trình OCOP; phối hợp với các cơ quan liên quan, tổng hợp lồng ghép các nội dung Chương trình OCOP vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh hàng năm và 5 năm.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Sở, ngành liên quan tham gia đánh giá và phân hạng sản phẩm OCOP.

5. Sở Tài chính phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Sở, ngành liên quan tham gia đánh giá và phân hạng sản phẩm OCOP; hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng vốn ngân sách thực hiện các nội dung của Kế hoạch.

6. Sở Công Thương

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan phát triển điểm giới thiệu và bán các sản phẩm OCOP, đặc thù của tỉnh, hỗ trợ các chủ thể OCOP ứng dụng công nghệ, máy móc thiết bị, thực hiện các chương trình xúc tiến thương mại, đề án thương mại điện tử nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp tăng cường các hoạt động thương mại trực tuyến, nâng cao năng lực tiếp cận thị trường từ nguồn vốn khuyến công, xúc tiến thương mại; thực hiện các nhiệm vụ liên quan khác theo

chức năng quản lý của ngành.

- Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn chất lượng an toàn thực phẩm lưu thông hàng hóa trên địa bàn tỉnh đối với những sản phẩm đăng ký tham gia và sản phẩm đã đạt chứng nhận OCOP thuộc phạm vi quản lý của Sở theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các sở, ngành liên quan tham gia đánh giá và phân hạng sản phẩm OCOP.

7. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương hỗ trợ các tổ chức kinh tế, hộ sản xuất thực hiện các quy định liên quan đến an toàn thực phẩm, đăng ký công bố chất lượng trong sản xuất kinh doanh sản phẩm OCOP thuộc lĩnh vực ngành phụ trách.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các sở, ngành liên quan tham gia đánh giá và phân hạng sản phẩm OCOP.

8. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương hỗ trợ phát triển, quảng bá, xúc tiến các sản phẩm dịch vụ du lịch nông nghiệp, nông thôn gắn với Chương trình OCOP; xây dựng các tour, tuyến, điểm du lịch gắn với nông nghiệp và nông thôn mới; tạo điều kiện để các sản phẩm OCOP tỉnh Ninh Thuận tham gia các sự kiện, triển lãm về văn hóa các cấp.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các sở, ngành liên quan tham gia đánh giá và phân hạng sản phẩm OCOP.

9. Sở Giao thông vận tải phối hợp với các Sở, ngành, địa phương tạo điều kiện hỗ trợ trong công tác vận chuyển các sản phẩm OCOP.

10. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các hoạt động chủ thể OCOP; hướng dẫn thực hiện các nội dung về môi trường trong đánh giá, công nhận sản phẩm OCOP.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Sở, ngành liên quan tham gia đánh giá và phân hạng sản phẩm OCOP.

11. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì và phối hợp các cơ quan báo chí, phát thanh, truyền hình tăng chuyên mục, thời lượng tuyên truyền về Chương trình OCOP; giới thiệu, quảng bá các sản phẩm OCOP trên sàn thương mại điện tử để hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tăng cường chuyển đổi số trong Chương trình OCOP.

12. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh chỉ đạo các tổ chức tín dụng tập trung nguồn vốn cho vay đối với lĩnh vực sản xuất kinh doanh; tạo điều kiện thuận

lợi cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất tham gia Chương trình OCOP tiếp cận vốn vay phục vụ phát triển nông nghiệp, phi nông nghiệp, dịch vụ có lợi của từng địa phương.

13. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Liên minh Hợp tác xã và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, hướng dẫn, hỗ trợ đoàn viên, hội viên, thành viên tích cực tham gia Chương trình OCOP; chủ động tổ chức các hoạt động tham gia vào chuỗi giá trị hình thành trong quá trình thực hiện Chương trình; đẩy mạnh phong trào khởi nghiệp.

14. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (cấp huyện)

- Rà soát, kiện toàn Hội đồng đánh giá, xếp loại sản phẩm OCOP và đặc thù cấp huyện; tổ chức đánh giá, xếp hạng sản phẩm cấp huyện; hướng dẫn, hỗ trợ các chủ thể sản xuất lập hồ sơ đăng ký sản phẩm; lựa chọn các sản phẩm tiềm năng 4 sao tham gia, đánh giá, xếp hạng tại cấp tỉnh; chỉ đạo xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch Chương trình OCOP cấp huyện; huy động các nguồn lực thực hiện Chương trình OCOP trên địa bàn huyện có hiệu quả.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về Chương trình OCOP; triển khai các bước theo quy định của Chương trình OCOP; hướng dẫn, hỗ trợ các chủ thể tham gia chương trình.

- Phát triển các nhóm ngành hàng chủ lực, có lợi thế, có nguồn gốc của địa phương và phát triển dịch vụ du lịch ở nông thôn.

- Chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã tham gia vào các hoạt động của Chương trình OCOP.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện các dự án thành phần gắn với hoạt động du lịch.

- Thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá, kết quả triển khai Chương trình OCOP trên địa bàn; thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

15. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (cấp xã)

- Phân công cán bộ phụ trách triển khai Chương trình OCOP cấp xã.

- Tham gia vào các hoạt động triển khai Chương trình OCOP cấp xã theo sự phân công của Ủy ban nhân dân cấp huyện, tỉnh.

- Chủ động tuyên truyền cho các tổ chức kinh tế, người dân về ý nghĩa, các chính sách hỗ trợ của Chương trình OCOP, tích cực hỗ trợ, tư vấn cho các tổ chức kinh tế chuẩn bị hồ sơ, tài liệu tham gia Chương trình OCOP.

- Rà soát, khuyến khích, hỗ trợ hướng dẫn các tổ chức, cá nhân đăng ký ý tưởng, chuẩn bị hồ sơ sản phẩm, xác nhận các nội dung của hồ sơ minh chứng về tỷ lệ lao động địa phương, tỷ lệ sử dụng nguồn nguyên liệu địa phương và các nội dung liên quan đến chính quyền địa phương.

16. Các tổ chức kinh tế

- Tổ chức sản xuất các sản phẩm nông nghiệp, phi nông nghiệp, dịch vụ có

lợi thế theo chuỗi giá trị, có khả năng cạnh tranh trên thị trường, góp phần tăng thu nhập và giảm nghèo.

- Huy động nguồn lực của đơn vị để từng bước hoàn thiện cơ sở hạ tầng (*máy móc thiết bị, nhà xưởng,...*) có đủ năng lực sản xuất các sản phẩm OCOP ở quy mô trung bình trở lên. Nâng cao chất lượng sản phẩm đảm bảo theo yêu cầu các tiêu chí sản phẩm OCOP.

- Hoàn thiện hệ thống phân phối sản phẩm OCOP, chủ động các hoạt động quảng bá, xúc tiến thương mại bằng nhiều hình thức (*hệ thống đại lý phân phối, thương mại điện tử, tham gia hội chợ, xây dựng các điểm bán hàng,...*) để tiêu thụ sản phẩm của đơn vị.

- Tuân thủ việc quản lý, giám sát tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm của cơ quan quản lý nhà nước và bảo vệ môi trường trong quá trình sản xuất, chế biến các sản phẩm OCOP theo quy định hiện hành.

- Tiếp tục nghiên cứu, chủ động đề xuất các ý tưởng sản phẩm mới để tham gia Chương trình.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm - OCOP tỉnh Ninh Thuận năm 2023. Yêu cầu các thành viên Ban Phát triển sản phẩm OCOP và đặc thù tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện trường hợp có vướng mắc, khó khăn, các cơ quan, đơn vị kịp thời có văn bản gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét giải quyết kịp thời, đúng quy định./.

(Đính kèm các Phụ lục: I, II, III)

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- TT: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (b/cáo);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tại mục V;
- Văn phòng Điều phối NTM tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- UBND cấp xã (nhờ UBND cấp huyện gửi);
- Các tổ chức kinh tế (nhờ Sở NNPTNT gửi);
- Báo Ninh Thuận, Đài PTTH tỉnh;
- VPUB: LĐ, BTCD, VXNV, KTTH;
- Lưu: VT. HC

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Huyền

Phụ lục I

**CÁC SẢN PHẨM ĐẶC THÙ VÀ SẢN PHẨM TIỀM NĂNG DỰ KIẾN CÓ THỂ PHÁT TRIỂN THÀNH SẢN PHẨM
OCOP TỈNH NINH THUẬN NĂM 2023**

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /4/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Nhóm sản phẩm OCOP	Tổng sản phẩm	Địa phương						
			Bác Ái	Ninh Phước	Ninh Hải	Ninh Sơn	Thuận Bắc	Thuận Nam	Phan Rang -TC
I	Nhóm thực phẩm, gồm: Nông, thủy sản tươi sống; nông, thủy sản sơ chế, chế biến và các thực phẩm khác	84	5	10	10	16	4	17	22
1	Trà Mãng tây			1					
2	Táo tươi			3	1	1			
3	Nho tươi có hạt			1					
4	Nho tươi không hạt			1					
5	Bưởi da xanh			1					
6	Gạo sạch			1					
7	Mãng cầu ta			1		1			
8	Táo sấy dẻo tách hạt			1					
9	Hành tím				1				
10	Hành phi				1				
11	Muối hạt Phương Hải				1				
12	Mứt nho				1				
13	Mứt Táo				1				
14	Chả cá Khánh Hải				1				

15	Muối Tôm				1				
16	Muối Tiêu				1				
17	Muối Ớt				1				
18	Dưa lưới					2			
19	Bơ					1			
20	Sầu riêng					1			
21	Thịt dê					1			
22	Thịt cừu					1			
23	Thịt gà tươi						1		
24	Thịt heo đen		1				1		
25	Thịt đùi heo rừng lai		1						
26	Thịt heo rừng lai một nắng		1						
27	Thịt bò một nắng		1						
28	Chả lụa heo đen						1		
29	Lạp xưởng heo đen						1		
30	Măng khô		1						
31	Xoài					2			
32	Táo sấy dẻo					1			
33	Táo xí muối					1			
34	Ổi xí muối					1			
35	Cóc xí muối					1			
36	Bí đỏ sấy dẻo					1			
37	Bột ngũ cốc dinh dưỡng					1			
38	Nước mắm truyền thống CANA ngọt thơm vị cá 12 độ đậm 500ML (chai nhựa)							1	
39	Nước mắm truyền thống CANA ngọt thơm vị cá 22 độ đậm 500ML (chai nhựa)							1	
40	Nước mắm truyền thống CANA ngọt thơm							1	

	vị cá 32 độ đậm 500ML (chai thủy tinh)								
41	Nước mắm truyền thống CANA ngọt thơm vị cá 42 độ đậm 500ML (chai thủy tinh)							1	
42	Nước mắm cá cơm Cà Ná Thương Thảo loại Thượng Hạng							1	
43	Nước mắm cá cơm truyền thống Cà Ná Sơn Răng loại đặc biệt							1	
44	Nước mắm cá cơm truyền thống Cà Ná Sơn Răng loại Thượng Hạng							1	
45	Nước mắm cá cơm truyền thống Cà Ná Đông Thành loại hạng 1							1	
46	Nước mắm cá cơm truyền thống Cà Ná Hoàn Hảo loại đặc biệt							1	
47	Nước mắm cá cơm truyền thống Cà Ná Ngòi Nhà Đỏ loại đặc biệt							1	
48	Nước mắm Cốt nhĩ cá cơm truyền thống Đông Hưng Cà Ná loại đặc biệt							1	
49	Nước mắm cá cơm truyền thống Đông Hưng Cà Ná loại thượng hạng							1	
50	Rong sụn Phước Diêm							1	
51	Ốc hương thương phẩm Phước Dinh							1	
52	Rong Nho Hoàn Ngân							1	
53	Cá cơm khô Ba Bền							1	

54	Cá Nục khô Ba Bền							1	
55	Nước mắm								4
56	Nho khô								3
57	Nho sấy								1
58	Đông trùng hạ thảo tươi, khô								4
59	Mứt rong sụn								8
60	Mủ trôm								2
II	Nhóm đồ uống, gồm: Đồ uống có cồn; đồ uống không cồn	24	3	4	2	2	4	1	8
61	Rượu nho			2					1
62	Vang nho								2
63	Mật nho			2	1				1
64	Rượu sâm				1				
65	Rượu bắp						1		
66	Rượu chuối						1		
67	Rượu cần		1					1	
68	Rượu gạo						1		
69	Trà đậu sắng		1						
70	Mật ong		1				1		
71	Nước yên sào					2			4
III	Nhóm dược liệu và sản phẩm từ dược liệu, gồm: Thực phẩm chức năng, thuốc từ dược liệu, thuốc Y học cổ truyền, mỹ phẩm có thành phần từ thảo dược; và các								

	loại dược liệu khác								
IV	Nhóm hàng thủ công mỹ nghệ, gồm: Các sản phẩm từ gỗ, sồi, mây tre, kim loại, gốm sứ, dệt may, thêu ren... làm đồ lưu niệm, đồ trang trí, đồ gia dụng	1		1					
72	Gốm Bàu Trúc			1					
V	Nhóm sinh vật cảnh, gồm: hoa, cây cảnh, động vật cảnh								
VI	Nhóm dịch vụ du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái và điểm du lịch	1		1					
73	Du lịch vườn nho Ba Mọi			1					
	Tổng	110	8	16	12	18	8	18	30

Phụ lục II

NỘI DUNG, NHIỆM VỤ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH OCOP NĂM 2023

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /4/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
1	Hỗ trợ tổ chức hoạt động quảng bá, xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu sản phẩm OCOP (01 đợt tại Hà Nội)	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Ủy ban nhân dân các huyện, TP	Cả năm 2023	
2	Hỗ trợ điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP trên thực tế (03 điểm bán)	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, TP	Cả năm 2023	
3	Hỗ trợ xây dựng và đăng ký nhãn hiệu các sản phẩm OCOP (04 nhãn hiệu)	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, TP	Cả năm 2023	
4	Hỗ trợ chi phí bao bì, in tem (2.000 bao bì và 30.000 tem)	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, TP	Cả năm 2023	
5	Tổ chức thi, đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP thường niên	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, TP	Cả năm 2023	
6	Triển khai Chương trình OCOP gắn với lợi thế vùng miền; phát triển TTCN, ngành nghề và dịch vụ nông thôn, bảo tồn và phát huy các làng nghề truyền thống ở nông thôn; đẩy mạnh sản xuất, chế biến muối theo chuỗi giá trị	UBND các huyện: Ninh Phước, Ninh Hải, Ninh Sơn, Thuận Bắc, Thuận Nam và TP. PR-TC	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Cả năm 2023	

Phụ lục III
KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH OCOP NĂM 2023
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /4/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Đơn vị thực hiện	Kinh phí (Tr.đồng)					Vốn khác
		Vốn Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới				Vốn khác	
		Tổng số	Kinh phí sự nghiệp ngân sách trung ương	Ngân sách địa phương đối ứng	Trong đó		
NS tỉnh	NS huyện						
I	Vốn Chương trình OCOP	3.150					
1	Sở Nông nghiệp và PTNT	1.180	472	708	708		
2	Huyện Ninh Phước	500	200	300	150	150	
3	Huyện Ninh Hải	300	120	180	90	90	
4	Huyện Ninh Sơn	340	136	204	102	102	
5	Huyện Thuận Bắc	230	92	138	69	69	
6	Huyện Thuận Nam	300	120	180	90	90	
7	Thành phố Phan Rang - TC	300	120	180	90	90	
II	Vốn khác						1.300
1	Huyện Bác Ái						300
2	Các Sở, ngành, địa phương liên quan						1.000
	Tổng cộng	3.150	1.260	1.890	1.299	591	1.300
Tổng nguồn vốn thực hiện: 4.450							